

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672001 - Hình họa – Vẽ kỹ thuật cơ bản
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Lê Lục	La	3672050002	09/03/1994	5,00	,00	1,50	
2	Lê Đức	Trọng	3672050003	20/10/1994	7,20	4,10	5,00	
3	Nguyễn Huy	Tiến	3672050004	20/01/1992	4,60	5,20	5,00	
4	Lê Công	Toàn	3672050008	08/03/1994	6,90	3,30	4,40	
5	Trần Thanh	Phúc	3672050009	22/03/1994	5,50	,00	1,70	
6	Phạm Văn	Tin	3672050010	17/10/1994	6,90	5,60	6,00	
7	Nguyễn Văn	Tân	3672050013	12/10/1993	,00	,00	,00	
8	Võ Lê Công	Hiếu	3672050015	01/12/1993	4,00	2,00	2,60	
9	Phạm Xuân	Phú	3672050017	09/02/1994	6,30	,00	1,90	
10	Mạc Xuân	Hạnh	3672050023	27/04/1994	8,80	6,90	7,50	
11	Lê Đức	Huy	3672050034	04/03/1994	5,30	3,80	4,30	
12	Phan Thành	Đội	3672050037	24/08/1994	4,20	4,00	4,10	
13	Trịnh Văn	Tiền	3672050045	06/02/1993	4,70	3,00	3,50	
14	Nguyễn Minh	Khang	3672050047	27/03/1994	6,10	2,70	3,70	
15	Nguyễn Trung	Trực	3672050050	18/12/1994	4,20	4,10	4,10	
16	Đỗ Nguyễn Anh	Phong	3672050062	11/06/1994	6,20	3,50	4,30	
17	Nguyễn Đức	Lộc	3672050071	20/03/1993	5,00	,00	1,50	
18	Phạm Việt	Việt	3672050094	12/09/1993	4,80	2,20	3,00	
19	Trịnh Quang	Thảo	3672050112	05/09/1993	5,00	,00	1,50	
20	Trần	Phát	3672050115	22/03/1992	7,00	4,30	5,10	
21	Ngô Thanh	Nhàn	3672050120	07/01/1994	5,00	3,10	3,70	
22	Đỗ Võ Thái	Hòa	3672050123	03/10/1994	2,50	,00	,80	
23	Phạm Tuấn	Đạt	3672050129	03/10/1994	5,00	3,70	4,10	
24	Nguyễn Thị	Mến	3672050146	06/02/1994	5,00	6,50	6,10	
25	Trần Đoàn Minh	Tâm	3672050148	08/06/1994	5,40	,00	1,60	
26	Trần Đăng	Phong	3672050168	28/02/1994	7,50	3,80	4,90	
27	Nguyễn Văn	Cầm	3672050171	09/03/1994	6,80	6,70	6,70	
28	Nguyễn Anh	Duy	3672050182	09/12/1994	4,10	,00	1,20	
29	Trần Xuân	Hiếu	3672050203	11/11/1994	5,80	6,40	6,20	
30	Liêu Trường	Quang	3672050205	09/07/1994	,00	,00	,00	
31	Nguyễn Phước	Trọng	3672050212	14/11/1993	6,70	6,20	6,40	
32	Lưu Đoàn Thanh	Phúc	3672050231	17/12/1994	4,20	,00	1,30	
33	Hồ Thế	Trường	3672050248	25/09/1993	9,70	6,40	7,40	
34	Hồ Đức	Anh	3672050302	10/06/1993	4,00	4,30	4,20	
35	Trần Thái	Son	3672050314	19/05/1993	2,60	,00	,80	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Lê Văn	Quốc	3672050317	31/12/1994	3,80	6,20	5,50	
37	Đình Văn	Châu	3672050325	07/11/1993	6,10	3,90	4,60	
38	Nguyễn Đình Hoài	Vũ	3672050328	04/02/1994	6,40	7,40	7,10	
39	Lê Thành	Tú	3672050394	13/06/1994	5,00	,00	1,50	
40	Triệu Gia	Minh	3672050397	18/04/1994	,00	,00	,00	CT
41	Dương Thành	Mỹ	3672050400	08/08/1994	6,60	5,00	5,50	
42	Lê Vũ Anh	Duy	3672050996	30/11/1994	6,60	3,30	4,30	
43	Trần Trung	Hiếu	3672051102	17/11/1994	,00	,00	,00	
44	Ngô Hoàng	Phụng	3672051118	01/01/1994	5,50	,00	1,70	
45	Nguyễn Văn	Bắc	3672051169	14/04/1994	,00	5,70	4,00	
46	Nguyễn Thái Duy	Thức	3672051198	16/06/1994	6,90	2,90	4,10	
47	Nguyễn Văn	Sang	3672051201	26/11/1994	5,10	,00	1,50	
48	Nguyễn Ngọc	Thành	3672051204	20/05/1982	,00	,00	,00	
49	Nguyễn	Thống	3672051220	12/01/1994	3,00	,00	,90	
50	Nguyễn Quốc	Thống	3672051226	03/03/1993	5,90	4,70	5,10	
51	Nguyễn Quang	Thao	3672051240	01/01/1993	,00	,00	,00	CT
52	Nguyễn Hoài	Nam	3672051274	11/03/1994	4,00	5,00	4,70	
53	Bạch Thành	Nhân	3672051486	07/10/1993	3,80	,00	1,10	
54	Huỳnh Tấn	Phát	3672051491	15/08/1993	2,30	,00	,70	
55	Nguyễn Văn	Sáu	3672051503	20/08/1994	3,80	3,80	3,80	
56	Hoàng Văn	Hoàn	3672051506	25/04/1994	5,30	,00	1,60	
57	Nguyễn Tấn	Lực	3672051511	03/01/1994	,00	,00	,00	
58	Trần Huỳnh Quang	Duy	3672051536	12/05/1994	4,30	,00	1,30	
59	Võ Duy	Thanh	3672051545	18/12/1994	5,50	5,80	5,70	
60	Phạm Quốc	Hòa	3672051546	24/07/1994	,00	,00	,00	CT
61	Lê Ngọc	Danh	3672051582	20/07/1993	,00	,00	,00	
62	Trương Huỳnh	Thịnh	3672051613	16/02/1994	4,10	8,20	7,00	
63	Ngô Thành	Thọ	3672051636	20/06/1994	6,50	5,20	5,60	
64	Lê Thanh	Nhất	3672051661	21/08/1994	5,80	3,60	4,30	
65	Phạm Quốc	Vương	3672051663	03/12/1994	6,80	5,60	6,00	
66	Phạm Ngọc	Quế	3672051672	23/09/1994	7,20	7,60	7,50	
67	Phạm Hữu	Tĩnh	3672051827	22/07/1993	8,10	2,90	4,50	
68	Cao Đức Đăng	Danh	3672051841	24/07/1994	3,80	,00	1,10	
69	Phạm Văn	Ngoan	3672051867	09/11/1993	4,20	4,70	4,60	
70	Lê Hoàng Diễm	Châu	3672051872	10/11/1994	,00	4,30	3,00	
71	Nguyễn Thế	Hùng	3672051874	06/08/1994	,00	,00	,00	
72	Trương Minh	Tâm	3672051922	09/09/1994	5,40	2,80	3,60	
73	Tôn Long	Duy	3672051963	27/05/1993	1,00	,00	,30	

Học phần : 0672001 - Hình họa – Vẽ kỹ thuật cơ bản
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)